

THỦ TỤC NỘP ĐƠN ĐĂNG KÝ ĂN TRƯA TẠI TRƯỜNG QUA ĐƯỜNG ĐIỆN TỬ

< Dành cho học sinh mới sẽ nhập học năm 2027 >

Hội đồng Giáo dục Thành phố Yokkaichi

1 ĐĂNG NHẬP VÀO HỆ THỐNG ĐƠN ĐIỆN TỬ

(1) TRUY CẬP VÀO HỆ THỐNG ĐƠN ĐIỆN TỬ

Vui lòng truy cập “Đơn đăng ký điện tử của Thành phố Yokkaichi” thông qua mã QR hoặc đường link được ghi trong **BUỚC 1** của tờ thông tin “Hướng dẫn Đơn đăng ký điện tử”.

(2) — 1 NGƯỜI DÙNG LẦN ĐẦU (ĐĂNG KÝ NGƯỜI DÙNG)

Nếu quý vị sử dụng hệ thống đơn điện tử lần đầu tiên, quý vị sẽ cần phải **đăng ký làm người dùng (đăng ký mới)**.

① Trên màn hình trang chủ bên dưới, chọn mục “新規登録 (Đăng ký người dùng mới)” ở góc trên bên phải.



- ② Trên màn hình bên dưới, cuộn xuống và chọn “**個人として登録する** (Đăng ký với tư cách cá nhân)”.



- ③ Trên màn hình bên dưới, đánh dấu chọn “**利用規約に同意します** (Tôi đồng ý với các điều khoản sử dụng)” và nhấp vào “**利用者の登録を開始する** (Bắt đầu đăng ký người dùng)”.

利用規約 の確認	メールアドレス の登録	利用者情報 の入力	入力内容 の確認	本登録 の完了
-------------	----------------	--------------	-------------	------------

利用規約の確認

【個人利用者向け利用規約】

1 目的
この規約は、四日市市電子申請システム（以下「本システム」という。）を利用するために必要な事項を定めるものです。

2 利用上の注意
本システムは、この規約に同意されていることを前提に提供しているため、本システムを利用される個人（以下「利用者」という。）は、この規約に同意したものとみなします。本システムを利用する前には、必ずこの規約をお読みください。
なお、この規約に同意できない場合には他の申請等

☐ 利用規約に同意します

利用者の登録を開始する >

④ Trên màn hình bên dưới, nhập vào 2 ô **メールアドレス** (Địa chỉ email) và chọn “**登録する** (Đăng ký)”.

利用規約 の確認	メールアドレス の登録	利用者情報 の入力	入力内容 の確認	本登録 の完了
-------------	----------------	--------------	-------------	------------

メールアドレスの登録

入力いただいたメールアドレスは、今後ご利用いただく利用者IDとなります。
メールアドレスの登録後、入力いただいたメールアドレスに本登録用の認証コードを記載したメールを送信します。

迷惑メール対策を行っている場合は、メールが届かない場合があります。
お手数ですが「@city.yokkaichi.mie.jp」からのメールが受信できるように設定してください。

メールアドレス 必須

- 1 メールアドレス
- 2 メールアドレス（確認）
- 3 >

⑤ マン画面 xác nhận sẽ hiển thị như hình dưới đây. Nếu không có vấn đề gì, hãy chọn “OK”.

×

登録します。よろしいですか？

⑥ Một email có mã xác thực sẽ được gửi đến địa chỉ email đã nhập ở bước ④ từ địa chỉ “e-shinsei@city.yokkaichi.mie.jp”.



- ⑦ Trên màn hình bên dưới, nhập “**認証コード**(Mã xác thực)” nhận được ở bước ⑥ và chọn “**認証コードを確認する**(Xác nhận mã xác thực)”

利用規約 の確認	メールアドレス の登録	利用者情報 の入力	入力内容 の確認	本登録 の完了
メールアドレスの登録完了				
本登録用の認証コードを記載したメールを送信しました。 メール受信後、30分以内に本登録画面で登録情報を入力してください。				
1 認証コード 必須				
2 認証コードを確認する >				

- ⑧ Làm theo hướng dẫn trên màn hình để nhập **利用者情報**(Thông tin người dùng) và chọn "**入力内容を確認する**(Xác nhận thông tin đầu vào)"

1 Mật khẩu

2 Mật khẩu

3 Họ

4 Tên

5 Họ bằng chữ Katakana

6 Tên bằng chữ Katakana

利用者の新規登録

利用規約の確認 メールアドレスの登録 **利用者情報の入力** 入力内容の確認 本登録の完了

利用者情報の入力（個人利用者）

利用者情報を入力してください。
利用者情報を登録することで、手続きの入力や検索がかんたんになります。

利用者ID（メールアドレス）

パスワード **必須**

パスワードは、以下の条件を2つ以上満たす8文字以上の半角文字列を入力してください。
1) 英字（大文字）
2) 英字（小文字）
3) 数字
4) 記号

パスワード（確認） **必須**

氏名 **必須**

氏名（姓）

氏名（名）

氏名カナ **必須**

氏名カナ（セイ）

氏名カナ（メイ）

郵便番号

郵便番号（ハイフンなし）

住所を検索する

住所

都道府県

市区町村

町名・番地・建物名・部屋番号

電話番号 **必須**

電話番号（ハイフンなし）

生年月日 **必須**

年

月

日

性別

☐ 男性

☐ 女性

☒ 答えない

お知らせ・通知メール

「希望する」を選択すると、登録した利用者情報や過去の申請内容に基づき関連するお知らせのメールが届きます。
「希望しない」を選択した場合でも、重要なお知らせがメールで届きます。

☒ 希望する

☐ 希望しない

入力内容を確認する >

7 郵便番号

8 Địa chỉ (tỉnh)

9 Địa chỉ (thành phố)

10 Địa chỉ (xã, phường)

11 Số điện thoại

12 Năm sinh

13 Tháng sinh

14 Ngày sinh

15 Giới tính (nam/nữ/không trả lời)

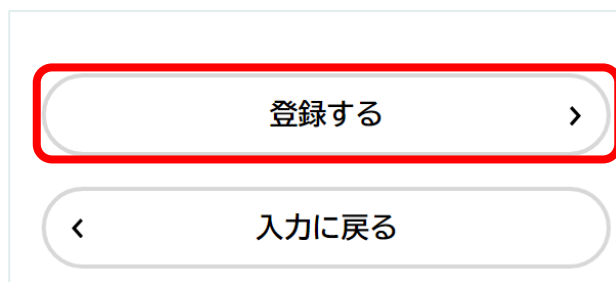
16 Email thông báo (nhận/không nhận)

17

・ 氏名（氏名）と氏名カナ（氏名）（3～6）、必ず入力してください

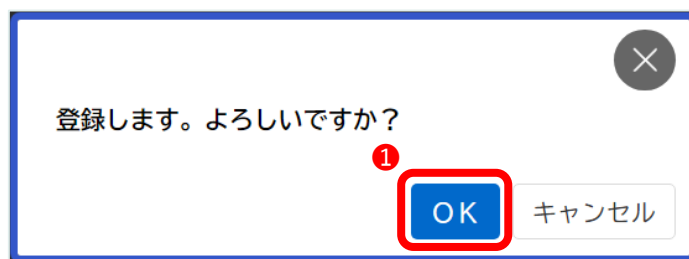
・ 性別（性別）と「お知らせ・通知メール（Email 通知/お知らせ）」（15・16）、必ず入力してください

- ⑨ Màn hình xác nhận thông tin đã nhập sẽ hiển thị như hình bên dưới. Nếu không có vấn đề gì, chọn "登録する (Đăng ký)".



The screenshot shows a light gray rectangular box containing two rounded rectangular buttons. The top button is white with a red border, containing the text "登録する" and a right-pointing arrow. The bottom button is light gray with a gray border, containing a left-pointing arrow and the text "入力に戻る".

- ⑩ Màn hình xác nhận sẽ hiển thị như hình dưới đây, hãy chọn "OK".



The screenshot shows a white rectangular dialog box with a blue border. In the top right corner is a gray circle with a white 'X'. The text "登録します。よろしいですか？" is centered. At the bottom right, there are two buttons: a blue button with "OK" and a white button with "キャンセル". A red circle with the number "1" is placed above the "OK" button, which is also highlighted with a red border.

- ⑪ Tiếp theo, quý vị sẽ cần điền vào mẫu đơn đăng ký ăn trưa tại trường. Vui lòng xem trang 9.

(2) — 2 TRƯỜNG HỢP ĐÃ ĐĂNG KÝ NGƯỜI DÙNG

Nếu đã từng sử dụng hệ thống đơn điện tử và đã đăng ký làm người dùng, hãy đăng nhập.

- ① Trên màn hình trang chủ bên dưới, chọn mục “ログイン (Đăng nhập)” góc trên bên phải.



- ② Nhập “利用者 ID（メールアドレス）（ID người dùng (Địa chỉ email))” và “パスワード（パスワード）（Mật khẩu）” rồi chọn “ログイン（Đăng nhập）”.

- Nếu quên ID người dùng (địa chỉ email), hãy đăng ký lại.
- Nếu quên mật khẩu, chọn mục “パスワードを忘れた方はこちら (Quên mật khẩu)” và đặt lại mật khẩu.

2 ĐƠN ĐĂNG KÝ ĂN TRƯA TẠI TRƯỜNG

(1) TRUY CẬP VÀO MẪU ĐƠN

Vui lòng truy cập “Đơn đăng ký ăn trưa tại trường” thông qua mã QR hoặc đường link được ghi trong **BUỚC 2** của tờ thông tin “Hướng dẫn Đơn đăng ký điện tử”.

(2) ĐIỀN THÔNG TIN CẦN THIẾT

- ① Trên màn hình bên dưới, cuộn xuống và chọn "次へ進む (Tiếp theo)".

学校給食申込書（R 9 新入学児童用）

説明

このフォームでは、市立小中学校の給食提供の申請を行います。

- ・児童・生徒毎に申請してください。
- ・食物アレルギー等がある場合は、就学児健康診断を受診する学校（または通学予定の学校）にご相談ください。
- ・この申請は、申請日から児童生徒が市立小中学校に在学する期間中、有効です。
- ・私立または市外の学校に通学する場合は、申請不要です。

申請対象者

市内公立小中学校に通う児童生徒

受付開始日

0時00分

受付終了日

0時00分

お問い合わせ先・よくある質問

教育委員会学校教育課
メールによるお問い合わせ：[✉](#)
電話番号：0593548252
[よくある質問はこちらからご確認ください](#) [🔗](#)

次へ進む >

- ② Trên màn hình bên dưới, chọn “申請先（就学児健康診断を受診する学校）（Nơi nộp đơn (Trường mà trẻ sẽ đi kiểm tra sức khỏe trước khi nhập học)” rồi nhấp vào “次へ進む（Tiếp theo)”.

The screenshot shows a web form titled "申請先 必須" (Application destination Required). The text asks the user to select a school for the school health checkup. It includes a bullet point: "・市外で就学児健康診断を受診された場合は、「市外で受診」を選択してください。" (If you received a school health checkup outside the city, please select "Outside the city"). There are two red circles with numbers 1 and 2. Circle 1 points to a dropdown menu. Circle 2 points to a button labeled "次へ進む" (Next) with a right arrow.

Nếu quý vị đưa con đi khám sức khỏe ở ngoài thành phố, vui lòng chọn "市外で受診(Ngoài thành phố)".

- ③ Làm theo hướng dẫn trên màn hình để nhập thông tin người nộp đơn và chọn “次へ進む（Tiếp theo)”.

ホーム

申請内容の入力

申請先の選択 | 申請内容の入力 | 申請内容の確認 | 申請の完了

過去申請を使用する

(1 / 2ページ)

学校給食申込書 (R9新入学児童用)

給食提供の申請

私は、以下の児童生徒が四日市市立の小中学校に在学する期間中の学校給食の提供を申請します。

同意事項 必須

この申請をもって、四日市市及び四日市市教育委員会が有する個人情報（就学援助等）を学校給食事業の範囲内において、四日市市学校給食担当課に提供することに同意します。

また、学校給食費に滞納が生じた場合、当該債権の回収に必要な範囲内において、個人情報を調査し、関係する組織間で共有すること、および四日市市職員が自宅及び勤務先へ電話又は訪問、勤務先への給与照会、金融機関等への財産調査及び差押等滞納処分を行うことに同意します。

選択解除

☒ 同意する

☐ 同意しない

申請者（保護者）氏名 必須

申請者（保護者）の名前を全角で入力してください。

姓

名

申請者（保護者）氏名カナ 必須

申請者（保護者）の名前（フリガナ）を全角カタカナで入力してください。

姓（カタカナ）

名（カタカナ）

1 Các điều khoản thỏa thuận

2 Họ phụ huynh

3 Tên phụ huynh

4 Họ phụ huynh (Katakana) 姓 (カタカナ)

5 Tên phụ huynh (Katakana) 名 (カタカナ)

児童生徒からみた続柄 必須

児童生徒からみた続柄を選択してください。

住所 必須

申請者（保護者）の住所（住民票の住所）を入力してください。

郵便番号（ハイフンなし）

住所を検索する

都道府県

三重県

市区町村

四日市市

町名・番地・建物名・部屋番号

文書の送付先 必須

通知文書の送付先を選択してください。

選択解除

☒ 上記の住所（住民票の住所）

☐ その他

電話番号（ハイフンなし） 必須

連絡先となる電話番号を入力してください。（ーは除く）

メールアドレス

連絡先となるメールアドレスを入力してください。

メールアドレス

メールアドレス（確認）

次へ進む

6 Mối quan hệ với học sinh

7 Mã số bưu điện

8 Địa chỉ (tỉnh)

9 Địa chỉ (thành phố)

10 Địa chỉ (xã phường)

11 Địa chỉ gửi tài liệu đến (như trên/khác)

12 Số điện thoại (— không có)

13 Email

14 Email

15

• Nếu không đồng ý với “Các điều khoản thỏa thuận” (❶), đơn đăng ký sẽ không được chấp nhận.

❶ ⇒ Với mẫu đơn này, tôi đồng ý cung cấp thông tin cá nhân (như hỗ trợ học phí, v.v.) mà TP Yokkaichi và Ủy ban Giáo dục TP Yokkaichi sở hữu cho Ban phụ trách suất ăn học đường của TP Yokkaichi trong phạm vi chương trình suất ăn học đường.

Ngoài ra, trong trường hợp quá hạn nộp phí suất ăn học đường, tôi đồng ý rằng thông tin cá nhân của tôi sẽ được điều tra và chia sẻ giữa các tổ chức có liên quan trong phạm vi cần thiết để thu nợ, và các viên chức thành phố Yokkaichi có thể gọi điện hoặc đến nhà hoặc nơi làm việc của tôi, hỏi về mức lương tại nơi làm việc của tôi, điều tra tài sản tại các tổ chức tài chính và thực hiện các biện pháp khác để thu hồi các khoản thanh toán quá hạn, chẳng hạn như tịch thu tài sản.

• Hãy chọn một trong các tùy chọn cho “文書の送付先(Nơi nhận tài liệu)” (❷). Nếu chọn “Khác”, hãy nhập thông tin nơi nhận.

④ Làm theo hướng dẫn trên màn hình để nhập thông tin học sinh và chọn “次へ進む (Tiếp theo)”.

ホーム

申請内容の入力

申請先の選択 申請内容の入力 申請内容の確認 申請の完了

過去申請を使用する

(2 / 2ページ)

学校給食申込書 (R 9 新入学児童用)

児童生徒氏名 必須

児童生徒の名前を全角で入力してください。

姓

名

児童生徒氏名カナ 必須

児童生徒の名前 (フリガナ) を全角カタカナで入力して下さい。

姓 (カタカナ)

名 (カタカナ)

❶ Họ học sinh

❷ Tên học sinh

❸ Họ học sinh (Katakana)

❹ Tên học sinh (Katakana)

児童生徒の生年月日 必須

児童生徒の生年月日を入力してください。

年

月

日

学校名 必須

通学予定の学校を選択してください。

次へ進む

❸ Năm sinh của học sinh

❹ Tháng sinh của học sinh

❺ Ngày sinh của học sinh

❻ Trường dự định theo học

❽

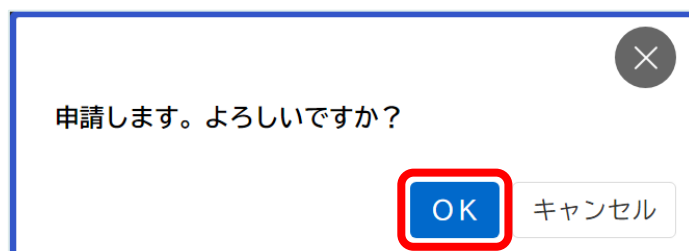
- ⑤ Màn hình xác nhận thông tin đã nhập sẽ hiển thị như hình bên dưới. Nếu không có vấn đề gì, chọn “**申請する** (Nộp đơn)”.



申請する >

< 戻る

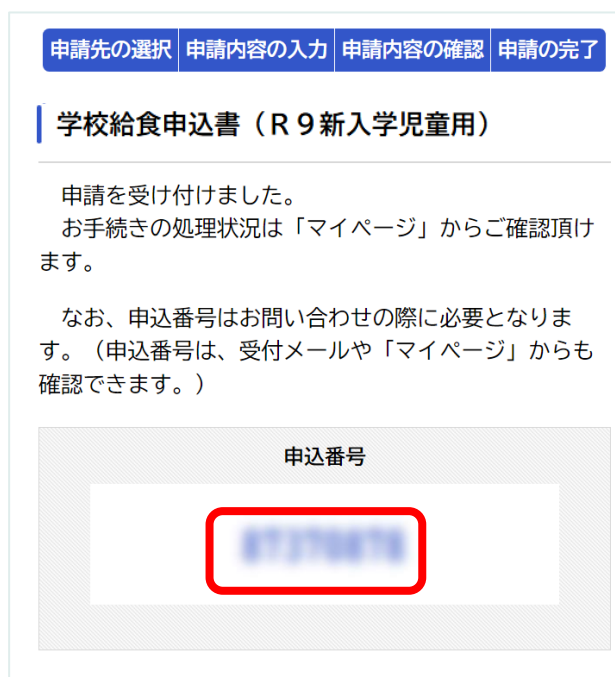
- ⑥ Màn hình xác nhận sẽ hiển thị như hình dưới đây, chọn "OK".



申請します。よろしいですか？

OK キャンセル

- ⑦ Như vậy là đã hoàn thành “Đơn đăng ký suất ăn học đường”.



申請先の選択 申請内容の入力 申請内容の確認 申請の完了

学校給食申込書（R 9新入学児童用）

申請を受け付けました。
お手続きの処理状況は「マイページ」からご確認頂
けます。

なお、申込番号はお問い合わせの際に必要となりま
す。（申込番号は、受付メールや「マイページ」からも
確認できます。）

申込番号

87770878

“申込番号(Mã số nộp đơn)” sẽ cần thiết khi liên hệ để được hỗ trợ